

Số: /QĐ-UBND-KT

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc
trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,
công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình
giai đoạn 2019 - 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen
thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày
31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ khoản 7 Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV
ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND.HC ngày 03/3/2020 của Ủy ban nhân
dân Tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Tháp;
Quyết định số 1810/QĐ-UBND-HC ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh
về việc sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 3 Quyết định số 209/QĐ-UBND.HC ngày
03/3/2020 của UBND Tỉnh;*

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1829/TTr-SNV ngày 04 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 150 hộ gia đình đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2019 - 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức thưởng kèm theo mỗi Bằng khen được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Tỉnh và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. VDuong.

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TẶNG BẰNG KHEN**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-KT ngày tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

1. Hộ ông Lâm Văn Đức, Ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng;
2. Hộ ông Đặng Văn Hường, ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng;
3. Hộ ông Văn Đình Giữa, ấp An Tài, xã An Phước, huyện Tân Hồng;
4. Hộ bà Nguyễn Thị Hiền, ấp Cà Vàng, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng;
5. Hộ ông Nguyễn Oanh, Khóm 2, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng;
6. Hộ ông Lê Minh Luân, ấp Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng;
7. Hộ ông Nguyễn Văn Lên, ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng;
8. Hộ ông Võ Văn Chên, ấp Công Tạo, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng;
9. Hộ ông Lê Văn Bé Ba, ấp Rọc Muông, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng;
10. Hộ ông Đặng Văn Lành, Ấp 3, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự;
11. Hộ ông Nguyễn Thành Lập, Ấp 2, xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự;
12. Hộ bà Nguyễn Thị Rỏ, khóm Thượng 2, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự;
13. Hộ ông Lê Văn Trường, ấp Bình Hòa Hạ, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự;
14. Hộ ông Tô Văn Đức, ấp Bình Hòa Trung, xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự;
15. Hộ bà Nguyễn Thị Tiêm, ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự;
16. Hộ ông Huỳnh Văn Hùng, ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự;
17. Hộ ông Nguyễn Hoàng Sơn, ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự;
18. Hộ ông Nhan Vi Đặng, ấp Phú Thạnh B, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự;
19. Hộ ông Phan Văn Bình, ấp Long Thới B, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự;
20. Hộ ông Trần Văn Trạng, khóm An Thạnh B, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự;

21. Hộ ông Võ Văn Lưu, khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự;
22. Hộ ông Phan Duy Thanh, khóm An Hòa, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự;
23. Hộ ông Phan Đình Phúc, Khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự;
24. Hộ ông Trịnh Văn Nghĩa, Khóm 2, phường An Bình B, thành phố Hồng Ngự;
25. Hộ ông Đỗ Công Đức, ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự;
26. Hộ bà Phan Thị Huệ, ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự;
27. Hộ ông Trần Phương Em, ấp Phú Lợi, xã An Long, huyện Tam Nông;
28. Hộ ông Võ Thành Phương, ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông;
29. Hộ ông Nguyễn Văn Lờ, ấp Thống Nhất, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông;
30. Hộ ông Cao Văn Giáp, ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông;
31. Hộ ông Nguyễn Văn Phú, ấp Phú An, xã Phú Ninh, huyện Tam Nông;
32. Hộ bà Nguyễn Thị Diệu, ấp K10, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông;
33. Hộ ông Đặng Văn Sơn, Ấp 5, xã Hoà Bình, huyện Tam Nông;
34. Hộ ông Nguyễn Văn Tăng, Ấp 1, xã An Hòa, huyện Tam Nông;
35. Hộ ông Huỳnh Văn Quang, ấp Tân Hưng, xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông;
36. Hộ ông Đào Thanh Tùng, ấp Long Phú A, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông;
37. Hộ ông Hoàng Văn Chánh, Khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông;
38. Hộ ông Cao Thanh Hải, ấp Phú Long, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông;
39. Hộ ông Ngô Văn Hiền, ấp Tân Bình Thượng, xã Tân Hoà, huyện Thanh Bình;
40. Hộ bà Nguyễn Kim Thoa, ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình;
41. Hộ ông Nguyễn Văn Dũng, ấp Tân Bình Thượng, xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình;
42. Hộ ông Nguyễn Tấn Thái, ấp Tân Phú B, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình;
43. Hộ ông Võ Thanh Vân, ấp Tân Hội, xã Tân Long, huyện Thanh Bình;
44. Hộ ông Nguyễn Phước Hồng, ấp Nhứt, xã An Phong, huyện Thanh Bình;
45. Hộ ông Trần Thanh Long, ấp Trung, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình;
46. Hộ ông Lê Phước Hiền, khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình;
47. Hộ ông Lê Tòng Khởi, ấp Bình Hoà, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình;

48. Hộ ông Lê Văn Đức, Ấp 4, xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình;
49. Hộ ông Ngô Văn Bót, Ấp 3, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình;
50. Hộ ông Lê Hoàng Vũ, Ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình;
51. Hộ ông Nguyễn Văn Kiến, ấp Tân Thuận A, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình;
52. Hộ ông Nguyễn Quốc Huy, ấp Mỹ Phước 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười;
53. Hộ ông Nguyễn Văn Bé Chín, Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười;
54. Hộ ông Nguyễn Văn Tròn, Ấp 4, xã Láng Biền, huyện Tháp Mười;
55. Hộ ông Trần Văn Thành, Ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười;
56. Hộ ông Võ Thanh Mãi, ấp Mỹ Phú B, Xã Mỹ An, huyện Tháp Mười;
57. Hộ ông Võ Văn Hùng, ấp Mỹ Điền, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười;
58. Hộ ông Nguyễn Văn Lễ, Ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười;
59. Hộ ông Nguyễn Hữu Hiện, ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười;
60. Hộ ông Nguyễn Minh Long, Ấp 4, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười;
61. Hộ ông Trần Bửu Hòa, Ấp 6A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười;
62. Hộ ông Dương Văn Minh, Ấp 2B, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười;
63. Hộ ông Nguyễn Văn Ba, Ấp 1, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười;
64. Hộ ông Võ Quốc Khánh, Khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười;
65. Hộ ông Lê Minh Hiếu, Khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đéc;
66. Hộ ông Phạm Hà Nhứt Hùng, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc;
67. Hộ bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Khóm 3, Phường 3, thành phố Sa Đéc;
68. Hộ ông Lê Hiếu Hiệp, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc;
69. Hộ ông Lê Hồng Khâm, khóm Tân Bình, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc;
70. Hộ ông Trần Thanh Hùng, khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc;
71. Hộ ông Hồ Văn Thông, ấp Tân Thành, xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc;
72. Hộ ông Phạm Thành Trung, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc;
73. Hộ ông Nguyễn Văn Đứng, ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc;
74. Hộ ông Hồ Thanh Dũng, khóm Bình Hòa, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò;
75. Hộ ông Hồ Quang Sơn, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò;

76. Hộ ông Trần Văn Lớn, ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò;
- Vò;
77. Hộ ông Nguyễn Thanh Hùng, ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò;
78. Hộ ông Trần Văn Thụ, ấp Nhơn Quới, Xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò;
79. Hộ ông Trần Phong Nhã, ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò;
- Vò;
80. Hộ bà Phan Thị Hạ, ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò;
- Vò;
81. Hộ ông Tống Văn Bùng, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò;
82. Hộ ông Nguyễn Văn Thanh, ấp Tân Thuận B, Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò;
83. Hộ bà Nguyễn Thị Cẩm Minh, ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò;
- Vò;
84. Hộ ông Nguyễn Thanh Phó, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò;
- Vò;
85. Hộ ông Hà Trường Hậu, ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò;
86. Hộ ông Lê Hữu Lễ, ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò;
87. Hộ ông Lê Thanh Tồn, ấp Tân Phú, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung;
88. Hộ ông Lâm Quang Trung, ấp Định Phong, xã Định Hòa, huyện Lai Vung;
89. Hộ ông Nguyễn Văn Dũng, ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung;
90. Hộ ông Nguyễn Tấn Thái, ấp Thới Mỹ 1, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung;
91. Hộ ông Nguyễn Trình Thế, ấp Tân An, xã Tân Thành, huyện Lai Vung;
92. Hộ bà Bùi Thị Kim Châm, ấp Tân Quí, xã Tân Phước, huyện Lai Vung;
93. Hộ ông Nguyễn Trung Quân, ấp Long Hòa, xã Long Hậu, huyện Lai Vung;
- Vung;
94. Hộ ông Trần Văn Thum, ấp Long Bửu, xã Hòa Long, huyện Lai Vung;
95. Hộ ông Nguyễn Hữu Tài, ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, huyện Lai Vung;
96. Ông Trương Văn Bình, ấp Tân Thành, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung;
97. Hộ ông Phạm Văn Thông, ấp Tân Lộc B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung;
98. Hộ ông Dương Tấn Lực, Khóm 3, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung;
99. Hộ ông Lê Văn Mít, ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành;
100. Hộ ông Huỳnh Văn Long, ấp An Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành;
101. Hộ ông Nguyễn Văn Sanh, ấp Tân An, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành;
102. Hộ ông Huỳnh Văn Nhượng, ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành;

103. Hộ ông Nguyễn Văn Bình, ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành;
104. Hộ ông Bùi Văn Tám, ấp Phú Hội Xuân, xã Phú Long, huyện Châu Thành;
105. Hộ bà Lê Kim Định, khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành;
106. Hộ ông Huỳnh Hữu Phước, ấp Tân Bình, xã Tân Phú, huyện Châu Thành;
107. Hộ ông Lê Văn Út, ấp Hòa Hưng, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành;
108. Hộ ông Trần Trung Ngọc, ấp Tân Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành;
109. Hộ ông Lương Văn Tỏ, ấp An Hòa Nhì, xã Tân Bình, huyện Châu Thành;
110. Hộ ông Nguyễn Văn Mười, ấp Tân Quới, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành;
111. Hộ bà Phan Thị Bình Thuận, Khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh;
112. Hộ bà Hoàng Thị Thiện, Khóm 2, Phường 1, thành phố Cao Lãnh;
113. Hộ ông Huỳnh Tiết Dũng, Ấp 2, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh;
114. Hộ ông Nguyễn Thanh Hải, khóm Mỹ Hưng, Phường 3, thành phố Cao Lãnh;
115. Hộ ông Bùi Văn Bình, Khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh;
116. Hộ ông Huỳnh Văn Điều, Ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh;
117. Hộ ông Lê Phước Tấnh, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh;
118. Hộ ông Trương Văn Hột, ấp Tân Phát, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh;
119. Hộ ông Trần Văn Khán, Khóm 3, Phường 2, thành phố Cao Lãnh;
120. Hộ ông Phạm Minh Quyền, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh;
121. Hộ ông Nguyễn Minh Tường, Khóm 1, Phường 4, thành phố Cao Lãnh;
122. Hộ ông Phạm Quốc Minh, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh;
123. Hộ ông Nguyễn Văn Lớn, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh;
124. Hộ ông Trần Văn Răng, khóm Thuận Phát, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh;
125. Hộ bà Lê Thị Tiên, Ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh;
126. Hộ ông Huỳnh Văn Tác, ấp Mỹ Đông Nhì, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh;
127. Hộ ông Bùi Văn Bé Sáu, Ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh;
128. Hộ ông Hồ Nhứt Trường, Ấp 5, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh;
129. Hộ ông Lê Quang Truyền, Ấp 2, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh;
130. Hộ ông Nguyễn Văn Phơ, ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh;

131. Hộ ông Nguyễn Đức Thuận, khóm Đất Liền, thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh;
132. Hộ ông Đào Văn Hoàng, Ấp 2, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh;
133. Hộ ông Trần Văn Tuấn, Ấp 7, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh;
134. Hộ ông Nguyễn Văn Lạc, Ấp 1, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh;
135. Hộ ông Nguyễn Văn Thành, Ấp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh;
136. Hộ ông Phạm Hữu Đức, ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh;
137. Hộ ông Nguyễn Thanh Lộc, Ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh;
138. Hộ bà Võ Thị Nhiều, ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh;
139. Hộ ông Thái Văn Chinh, ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh;
140. Hộ ông Đỗ Văn Lợi Em, Ấp 1, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh;
141. Hộ ông Hồ Lâm Tùng, Ấp 1, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh;
142. Hộ ông Lê Thanh Liêm, Ấp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh;
143. Hộ bà Nguyễn Thúy Hằng, ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh;
144. Hộ ông Nguyễn Văn Thạnh, ấp Tịnh Long, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh;
145. Hộ ông Võ Văn Nếp, ấp Tân Bình, xã Tân Phú, huyện Châu Thành;
146. Hộ ông Lê Ngọc Lâm, Khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đéc;
147. Hộ bà Châu Kiều Anh, khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự;
148. Hộ ông Nguyễn Thanh Bình, ấp Hưng Nhơn, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò;
149. Hộ ông Trương Văn Thi, khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thành phố Hồng ngự;
150. Hộ ông Nguyễn Hồ Đăng Khoa, Khóm 4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh./.